Ngày soạn: .20.4.2024

***Tiết 59 – Bài 49:***

**THỰC HÀNH**

*Tính chất của Rượu etylic và Axit axetic*

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Ôn lại tính chất hóa học của rượu etylic và axit axetic.

***2. Kỹ năng***

- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm và quan sát, giải thích hiện tượng thí nghiệm.

- Viết PTHH.

***3. Thái độ***

- Giáo dục tính cẩn thận, lòng say mê môn học.

***4. Phát triển năng lực***

- Năng lực tự học sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học; năng lực tính toán; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ**

***1. GV***

- *Dụng cụ* : Giá đỡ thí nghiệm 3C, ống nghiệm 12C, nút cao su kèm ống dẫn hình L 3C, đèn cồn 3C, cốc thủy tinh 6C, ống hút 6C .

- *Hóa chất*: Axit axetic đặc, rượu etylic khan, H2SO4 đặc, nước muối bão hòa.

***2. HS***

- Chuẩn bị trước nội dung bài thực hành.

- Mẫu bản tường trình thí nghiệm.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

- Vấn đáp, trực quan, thực hành, đặt vấn đề, hoạt động nhóm.

**IV. TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC**

***1. Khởi động***

- Ổn định lớp.

- Chia lớp thành 3 nhóm

***2. Hoạt động hình thành kiến thức***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Nêu cách tiến hành thí nghiệm 1.- Giáo viên hướng dẫn Hs làm TN theo nhóm.→ Quan sát hiện tượng, ghi lại kết quả, nhận xét, giải thích hiện tượng xảy ra ? Viết PTPƯ xảy ra nếu có? Trước khi làm thí nghiệm 2, giáo viên lưu ý cho học sinh :+ Rượu etylic là chất dễ cháy nên chú ý cẩn thận.+ Axit sunfuric đặc gây bỏng nặng, làm cháy quần áo nên khi thí nghiệm cần hết sức lưu ý.Giáo viên hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm theo nhóm.Lưu ý học sinh: khi dung dịch trong ống A chỉ còn khoảng 1/3 thì dừng lại → Quan sát ống nghiệm B. Nhận xét, giải thích hiện tượng xảy ra ? Viết PTPƯ xảy ra ?  | 1. Thí nghiệm 1 : *Tính axit của axit axetic*Cách tiến hành- Ống 1 : Cho mẩu giấy quỳ tím.- Ống 2 : Cho mảnh kẽm.- Ống 3 : Cho mẩu đá vôi nhỏ.- Ống 4 : Cho một ít bột đồng (II) oxit. Sau đó cho tiếp 2ml dung dịch axit axetic vào 4 ống nghiệm trên, lắc đều.2. Thí nghiệm 2 : *Phản ứng của Rượu etylic và Axit axetic* Lắp dụng cụ như hình 5.5 SGK –T.141.- Ống nghiệm A : 2ml dd axit axetic + 2ml Rượu etylic + 1ml dd axit sunfuric đặc.- Ống nghiệm B đặt trong cốc nước lạnh. Đun nóng nhẹ hỗn hợp trong ống nghiệm A. | - Năng lực giải quyết vấn đề.- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học.- Năng lực hợp tác. |

***3. Công việc cuối buổi***

 1. Học sinh thu dọn, lau chùi dụng cụ thí nghiệm, vệ sinh phòng thực hành.

 2. Nhận xét giờ thực hành, biểu dương các nhóm làm thực hành nghiêm túc.

 3. Hướng dẫn học sinh làm tường trình theo nội dung.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thí nghiệm | Hiện tượng quan sát được | Nhận xét | Viết PTHH |
|  |  |  |  |  |

***4. Hoạt động tìm tòi mở rộng***

 - Chuẩn bị trước bài: GLUCOZƠ - SACCAROZƠ

-------------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn: .20.3.2024

***Tiết 60- Bài 50:***

**GLUCOZƠ - SACCAROZƠ**

***A*. GLUCOZƠ**

CTPT: C6H12O6

PTK: 180

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý của Glucozơ.

- Tính chất hóa học của glucozơ: phản ứng oxi hóa glucozơ (phản ứng tráng gương), phản ứng lên men rượu. Viết được PTHH minh họa.

- Ứng dụng của Glucozơ trong đời sống và sản xuất.

***2. Kỹ năng***

- Rèn luyện kỹ năng viết PTHH.

- Biết liên hệ thực tế với nội dung bài học.

***3. Thái độ***

- Giáo dục tính chính xác, cẩn thận khi khám phá khoa học.

***4. Phát triển năng lực***

- Năng lực tự học sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học; năng lực tính toán; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ**

***1. GV****:*

- Hóa chất: Mẫu glucozơ, dd Ag NO3, dd NH3.

 - Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ, giá thí nghiệm, đèn cồn.

***2. HS***:

- Đọc trước bài 50 SGK

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

- Vấn đáp, trực quan, thực hành, đặt vấn đề, hoạt động nhóm.

**IV. TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC**

***1. Khởi động***

- Ổn định lớp.

***2. Hoạt động hình thành kiến thức***

***Hoạt động 1: Trạng thái tự nhiên - tính chất vật lý***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV: Yêu cầu học sinh đọc SGK.HS: Quan sát mẫu glucozơ, thử tính tan, mùi vị. Hoàn thành phiếu học tập 1 sau:1. Trong tự nhiên glucozo có nhiều ở đâu?2. Điền các từ sau vào chỗ trống (rắn, nhiều, ít, ngọt, lỏng)Glucozơ là chất ..., tan…. trong nước, có vị…… | *I. Trạng thái tự nhiên*- Có nhiều trong hầu hết các bộ phận của cây, có trong cơ thể người và động vật.*II. Tính chất vật lý*- Là chất rắn không màu tan nhiều trong nước. | - Năng lực tự học, sáng tạo.- Năng lực giải quyết vấn đề.- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. |

***Hoạt động 2: Tính chất hóa học***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV: Làm thí nghiệm biểu diễn: Nhỏ vài giọt dd bạc nitrat vào dd amoniac, thêm dd glucozơ, cho vào cốc nước nóng.? Hãy quan sát hiện tượng? Viết PTHH ?Hs quan sát và viết PTHH. | *1. Phản ứng oxi hóa glucozơ* | - Năng lực tự học sáng tạo.- Năng lực giải quyết vấn đề.- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học. |
|  PTHH:  C6H12O6 + Ag2O C6H12O7 + 2Ag *Axit gluconic* |
| GV: Phản ứng này là phản ứng tráng gương. Trong phản ứng này glucozơ đã bị oxi hóa thành gluconic.GV: Giới thiệu về phản ứng lên men rượu.Hs nghe và ghi bài. | Phản ứng này được gọi là phản ứng tráng gương.*2. Phản ứng lên men rượu* |  |
| *PTHH:*C6H12O6 2C2H5OH + 2CO2 |
| - Nhờ phản ứng này mà người ta có thể sản xuất rượu vang làm từ hoa quả chín. |  |  |

***Hoạt động 3: Ứng dụng của glucozơ***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Glucozơ có những ứng dụng nào?Hs hoạt động nhómBáo cáo kết quả? Nếu dùng nhiều đường glucozơ có lợi hay có hại?Hs trả lời.Gv chốt kiến thức. | - Glucozơ là chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật.- Pha huyết thanh.- Sản xuất vitamin C- Tráng gương, tráng ruột phích. | - Năng lực tự học, sáng tạo.- Năng lực giải quyết vấn đề.- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học.- Năng lực hợp tác. |

***3. Hoạt động luyện tập***

- Yêu cầu Hs tóm tắt nội dung chính của bài.

***4. Hoạt động vận dụng***

*Bài tập 1*: Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đầu câu đúng:

Glucozơ có những tính chất nào sau đây:

 A. Làm đỏ quỳ tím

 B. Tác dụng với dung dịch axit

 C. Tác dụng với dung dịch bạc nitơrat trong amoniac

 D. Tác dụng với kim loại sắt.

*Bài tập 2*: Chất hữu cơ A là chất rắn không màu ở điều kiện thường, tan nhiều trong nước. Khi đốt cháy A chỉ thu được CO2 và H2O. A là chất nào sau đây?

 A. Etilen. B. Rượu etylic

 C. Axit axetic. D. Glucozơ

***5. Hoạt động tìm tòi mở rộng***

- BTVN: 1,2,3,4 SGK trang 152.

*--------------------------------------------------------------------------------------*